

Số: 1092/2022/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào Điều 48, điểm c khoản Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 546/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 08 năm 2019 về việc: “Tranh chấp liên quan đến tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”;

Xét thấy:

- Căn nhà số G đường Q, Phường A, quận G thuộc quyền sở hữu của ông Đỗ Văn M (chết năm 1986) và bà Lê Thị D (chết năm 2013) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 12815/99 ngày 25/10/1999 do UBND Thành phố H cấp. Ông M và bà D không có con chung. Phía ông M có 04 người con gồm: Ông Đỗ Văn M1 (nguyên đơn, đã chết), bà Đỗ Thị M2, bà Đỗ Thị M3, ông Đỗ Văn C. Đến năm 2006, các con của ông M và bà Lê Thị D phát sinh tranh chấp di sản của ông M là căn nhà số G đường Q, Phường A quận G, theo biên bản hòa giải tranh chấp thừa kế các bên đồng ý căn nhà 7 Q là di sản ông M. Ngày 13/07/2007 bà Lê Thị D ký hợp đồng mua bán nhà trên cho bà Nguyễn Thúy L và được cấp nhập trên giấy chứng nhận ngày 13/08/2007. Nay ông Đỗ Văn M1 là nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng mua bán nhà ở số 7807/HĐ - MBN về việc mua bán căn nhà số G, đường Q, Phường A quận G lập ngày 31/07/2007 tại Phòng C2 và hủy phần cập nhật tên bà Nguyễn Thúy L trên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 12815/99 ngày 25/10/1999 do U cấp.

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ số 2869/QĐ - CCCC ngày 27/03/2020 về việc yêu cầu nguyên đơn ông Đỗ Văn M1 do ông Nguyễn T đại diện theo ủy quyền cung cấp về nhân thân của những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Lê Thị D (đã chết năm 2013) nhưng vẫn không cung cấp cho Tòa án.

- Đến ngày 18/09/2020 thì nguyên đơn ông Đỗ Văn M1 chết (Theo Giấy chứng tử số 509/TLKT - BS của U, quận G).

- Theo bản tự khai ngày 08/03/2021 các con của ông M1 trình bày thì ông M1 và bà Trần Thị N, sinh năm 1952 (đã bỏ đi vượt biên từ năm 1984, không có trở về, biệt tích, không biết ở đâu) gồm có các người con là: Đỗ Thị Kim D1, Đỗ

Thị Phương M4; Đỗ Minh V; Đỗ Minh C1 và kèm theo đơn trình bày là 01 bản photo "Giấy xác nhận khuyết tật" mang tên Đỗ Thị Phương T1. Sau đó Đỗ Thị Kim D1, Đỗ Thị Phương M4; Đỗ Minh V; Đỗ Minh C1 cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn N1 theo Giấy ủy quyền ngày 05/04/2021, số công chứng 002670 quyền số 04/TP/CC - SCC/HĐGD).

- Tại Công văn số 3839/QLXNC - Đ3 ngày 01/07/2020 Phòng Q - Công an T3 trả lời xác minh về thông tin xuất nhập cảnh của bà Đỗ Thị M2 xuất cảnh gần nhất là ngày 26/02/2020, đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại; bà Đỗ Thị M3 xuất cảnh gần nhất là ngày 20/05/2019, đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại; ông Đỗ Văn C sinh ngày 25/9/1944, tên nước ngoài: Chi Van Do, chứng minh nhân dân số 022357473, qua tra cứu không có thông tin của người tên: Đỗ Văn C hay Chi Van Do.

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành các Quyết định cung cấp chứng cứ số 7027/QĐ - CCCC ngày 08/06/2022 và Quyết định cung cấp chứng cứ số 3027/QĐ - CCCC ngày 01/06/2022 về việc yêu cầu các ông, bà Đỗ Thị Kim D1, Đỗ Thị Phương M4, Đỗ Minh V, Đỗ Minh C1 do ông Nguyễn Văn N1 là đại diện theo ủy quyền cung cấp các tài liệu chứng minh Đỗ Thị Phương T1 là con của ông M1; Các tài liệu chứng minh ông M1 (đã chết) có vợ là bà Trần Thị N (đã bỏ đi vượt biên từ năm 1984) nhưng người được yêu cầu không giao nộp chứng cứ cho Tòa án.

- Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết các Thông báo về việc tạm ứng lệ phí và Thông báo nộp phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự như sau: Thông Báo số 7164/TATP - TDS ngày 09/6/2022 thời hạn nộp tạm ứng lệ phí từ ngày 27/06/2022 đến ngày 11/07/2022, Thông báo số 7165/TATP – TDS, Thông báo số 7166/TATP – TDS, Thông báo số 7167/TATP – TDS, Thông báo số 7168/TATP - TDS ngày 9/6/2022 về việc nộp phí thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự cho Đỗ Thị Kim D1, Đỗ Thị Phương M4, Đỗ Minh V, Đỗ Minh C1 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông M1 (đã chết) do ông Nguyễn Văn N1 là người đại diện theo ủy quyền nhưng người được thông báo không nộp các chi phí ủy thác tư pháp theo quy định.

* Nhận thấy: Nguyên đơn Đỗ Văn M1 (đã chết) có Đỗ Thị Kim D1, Đỗ Thị Phương M4; Đỗ Minh V; Đỗ Minh C1 là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn do ông Nguyễn Văn N1 là người đại diện theo ủy quyền đã khởi kiện và cung cấp địa chỉ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như bà Đỗ Thị M2, địa chỉ: E M, Oceanside CA, 92057; USA; bà Đỗ Thị M3, địa chỉ: B H, T, 90501, USA; ông Đỗ Văn C, địa chỉ: H B, E, CA 95624, USA thuộc trường hợp phải chịu tiền tạm ứng lệ phí, chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng không nộp theo Thông báo nên Tòa án không thể giải quyết vụ kiện theo quy định

được. Do đó cần phải đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại điều 151, khoản 1 điều 152, điểm đ khoản 1 điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 546/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 08 năm 2019 về việc: “Tranh chấp liên quan đến tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu” giữa:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn M1, sinh năm 1951 (đã chết).

Địa chỉ: G Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn:

1.1. Bà Đỗ Thị Kim D1 sinh năm: 1972.

1.2. Bà Đỗ Thị Phương M4 sinh năm: 1976.

1.3. Ông Đỗ Minh V sinh năm: 1978.

1.4. Ông Đỗ Minh C1 sinh năm: 1981.

Cùng địa chỉ: G Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D1, bà M4, ông V, ông C1 có: Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm: 1958 (theo Giấy ủy quyền ngày 05/04/2021, số công chứng 002670 quyền số 04/TP/CC - SCC/HĐGD).

2. Bị đơn: Phòng C2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: B N, Phường G, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Minh T2, sinh năm 1989; Địa chỉ: 3 N, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền ngày 14/01/2020).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Đỗ Thị M2, sinh năm 1947.

Địa chỉ: E M, O CA, 92057, USA.

3.2. Bà Đỗ Thị M3, sinh năm 1949.

Địa chỉ: B H, T, 90501, USA.

3.3. Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1944.

Địa chỉ: H B, E, CA 95624, USA.

3.4. Bà Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1975.

Địa chỉ số G đường số A, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

3.5. Đỗ Thị Kim D1, sinh năm: 1972.

3.6. Đỗ Thị Phương M4, sinh năm: 1976.

3.7. Đỗ Minh V, sinh năm: 1978.

3.8. Đỗ Minh C1, sinh năm: 1981.

3.9. Đỗ Thị Phương T1, sinh năm: 1981.

3.10. Trần Thị N, sinh năm: 1952.

Cùng địa chỉ: G Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

2.1. Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện lại vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết, tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND TP . HCM;
- Cục THADS TP . HCM
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hương